

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3835**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 6 năm 2025

V/v chuyển tiếp, bàn giao kế
hoạch đầu tư công trung hạn
và hàng năm của cấp huyện



Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XII (tại Quảng Ngãi);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình:
Giao thông tỉnh và Dân dụng và Công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện nội dung Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2044/STC-THQH ngày 16/6/2025, Chủ UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Khẩn trương rà soát, tổng hợp đầy đủ toàn bộ danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp huyện; trong đó thể hiện rõ danh mục dự án do huyện, cơ quan chuyên môn của cấp huyện làm chủ đầu tư, danh mục dự án do cấp xã làm chủ đầu tư, danh mục dự án đã quyết toán hoàn thành và đã bố trí trả nợ xong (thành mục riêng); báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính và Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình: Giao thông, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh) **trước ngày 20/06/2025** (theo các biểu mẫu đính kèm).

b) UBND các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Sơn Tịnh có trách nhiệm tổ chức bàn giao các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do UBND cấp huyện quản lý (trong đó, bao gồm các *Đồ án quy hoạch xây dựng do cấp huyện thực hiện (nếu có)*) cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh, đảm bảo thời gian hoàn thành công tác bàn giao **trước ngày 25/6/2025**.

c) UBND các huyện: Tư Nghĩa, Minh Long, Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành; thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức bàn giao các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do UBND cấp huyện quản lý (trong đó, bao gồm các *Đồ án quy hoạch xây dựng do cấp*

huyện thực hiện (nếu có)) cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, đảm bảo thời gian hoàn thành công tác bàn giao ***trước ngày 25/6/2025***.

d) Thực hiện phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 đã giao; xử lý dứt điểm toàn bộ đọng xây dựng cơ bản, nợ tạm ứng quá hạn và các khoản nợ khác trên địa bàn ***trước ngày 25/6/2025***.

đ) Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do cấp xã quản lý thực hiện; đảm bảo liên tục, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung trước, trong và sau thời gian cấp thẩm quyền quyết định việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

e) Chịu trách nhiệm toàn diện về danh mục, số liệu các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do cấp mình quản lý; đồng thời, chủ động phối hợp với Ban Quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan rà soát đầy đủ hồ sơ, thủ tục, số liệu, dữ liệu các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công để tổ chức bàn giao theo quy định. Mọi sự chậm trễ, thiếu sót làm ảnh hưởng đến công tác bàn giao, chuyển tiếp về cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giao các Ban Quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ động cử cán bộ phối hợp với UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức rà soát hồ sơ, thủ tục, số liệu, dữ liệu các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công do cấp huyện quản lý để tiếp nhận bàn giao theo quy định.

b) Trên cơ sở các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công được tiếp nhận, Cơ quan tiếp nhận khẩn trương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để trình cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp tỉnh hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại kỳ họp HĐND tỉnh (mới).

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, xử lý tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh và kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với những trường hợp, nội dung vượt thẩm quyền.

b) Rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp

tính hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của cấp xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực XII (tại Quảng Ngãi) chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quan tâm, phối hợp kịp thời với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Giao thông, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh để hoàn thành công tác tổ chức bàn giao các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công của cấp huyện.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Tổ Công tác 655 (do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 29/4/2025);
- VPUB: CVP, PCVP, các P. chuyên môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao277.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

Huyện, Thị xã, Thành phố.....

Biểu mẫu tổng hợp
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Công văn số 3835/UBND-KTTH ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung/ đơn vị	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp huyện đã giao, điều chỉnh đến thời điểm báo cáo							Đã giao từ năm 2021-2024							Kế hoạch vốn năm 2025							Ghi chú
		Tổng số (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó:						
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu theo danh mục và mức vốn	Ngân sách huyện (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu theo danh mục và mức vốn	Ngân sách huyện (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu theo danh mục và mức vốn	Ngân sách huyện (bao gồm các nguồn vốn)	Trong đó			
						Vốn tỉnh phân cấp ngân sách cấp huyện	Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện	Nguồn vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác của huyện					Vốn tỉnh phân cấp ngân sách cấp huyện	Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện	Nguồn vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác của huyện	Vốn tỉnh phân cấp ngân sách cấp huyện				Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện	Nguồn vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác của huyện		
1	2	3=4+5+6	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20=21+22+23	21	22	23	24
	TỔNG SỐ																						
I	Dự án ĐTC của huyện (không bao gồm các CTMTQG)																						
1	Danh mục quyết toán																						
2	Danh mục công trình, dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển sang																						
3	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025																						
4	Danh mục bổ trí vốn CBĐT (chưa bổ trí vốn thực hiện)																						
II	Dự án thuộc các Chương trình mục tiêu																						
1	Danh mục quyết toán																						
2	Danh mục công trình, dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển sang																						
3	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025																						
4	Danh mục bổ trí vốn CBĐT (chưa bổ trí vốn thực hiện)																						

- Lưu ý:
- Để thuận lợi cho quá trình tổng hợp, rà soát thông tin, số lượng dự án, đề nghị các đơn vị không thay đổi biểu mẫu.
 - Báo cáo danh mục đầy đủ các dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 (cập nhật theo kế hoạch đã được giao hoặc đã được điều chỉnh đến thời điểm báo cáo).
 - Ngân sách tỉnh gồm các dự án được tỉnh HTMT từ nguồn KHTH và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách,... của tỉnh.

[illegible]

Larva f:

1. Để thuận lợi cho quá trình tổng hợp, và xuất thông tin, số lượng dự án, đề nghị các đơn vị không thay đổi biểu mẫu.

2. Bảo cáo danh mục đầy đủ các dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2023 và năm 2025 (cập nhật theo kế hoạch đã được giao hoặc đã được điều chỉnh đến thời điểm báo cáo)

3. Ngân sách tỉnh gồm các dự án được tỉnh HTMT từ nguồn KHTH và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách... của tỉnh

TT	Tên chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế bố trí vốn đến năm 2024				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)								Số vốn đến 30/6/2025 chưa phân khai chi tiết (nếu có)				Nhu cầu vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030				Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
		Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
		NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
III	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (3)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

Ghi chú: **Chương trình (1)** Chi tiết đến số Kế hoạch vốn giao cho từng: (i) Xã nông thôn mới (ii) hoặc Dự án đầu tư công của huyện NTM do phân bổ vốn trực tiếp; **Chương trình (2)** Chi tiết đến số Kế hoạch vốn giao cho từng: (i) Xã (ii) hoặc Dự án đầu tư công do huyện phân bổ vốn trực tiếp; **Chương trình (3)** Chi tiết đến số Kế hoạch vốn giao cho từng: (i) Xã (ii) hoặc Dự án đầu tư công do huyện phân bổ vốn trực tiếp

**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI
ĐOẠN 2021-2025 VÀ HÀNG NĂM CỦA UBND HUYỆN ...**

(Kèm theo Công văn số ~~3835~~.../UBND-KTTH ngày ~~1.8~~/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Danh mục Nghị quyết/Quyết định	Tên Nghị quyết/Quyết định
I	Các Nghị quyết/Quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của cấp huyện	
1	Nghị quyết số... ngày... Tháng... năm ...	Về việc ...
	...	
2	Quyết định số ... ngày... Tháng... năm ...	Về việc ...
	...	
II	Các nghị quyết/quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021	
	Như mục I	
III	Các nghị quyết/quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022	
	Như mục I	
IV	Các nghị quyết/quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023	
	Như mục I	
V	Các nghị quyết/quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024	
	Như mục I	
VI	Các nghị quyết/quyết định giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025	
	Như mục I	
VII	Các nghị quyết/quyết định cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm	
	Như mục I	
VIII	Các nghị quyết/quyết định xử lý số vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm chưa giải ngân	
	Như mục I	